TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1166/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 631/2018/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ‘‘Ly hôn’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 9 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 273/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Hồng T – sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: 55/1 đường K, Phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 25/2 đường V, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tô Nguyễn Trung H – sinh năm 1981

Địa chỉ : 1/1 đường Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Tô Nguyễn Trung H vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 30/5/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, N*guyên đơn bà Đặng Hồng T trình bày:* Bà và ông Tô Nguyễn Trung H tự nguyện kết hôn năm 2012 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 54; Quyển số: 01/2012 do Uỷ ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/02/2012). Sau khi kết hôn cuộc sống chung không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn hai bên không thể thông cảm, chia sẻ với nhau, từ tháng 2/2016 đến nay vợ chồng đã ly thân. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 1 con chung là Tô Thục Q – sinh ngày 17/5/2012, sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho ông H để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn – ông Tô Nguyễn Trung H vắng mặt.

Nguyên đơn – bà Đặng Hồng T trình bày: Do thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn ít nên khi về sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông H không quan tâm, chăm sóc cho vợ con. Từ tháng 2/2016 đến nay vợ chồng đã ly thân, khi ly thân bà về nhà cha mẹ đẻ sinh sống ông H cũng không hỏi han, không sang thăm vợ, con. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông H, được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tô Nguyễn Trung H có nơi cư trú tại số: 1/1 Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn – bà Đặng Hồng T có mặt. Bị đơn ông Tô Nguyễn Trung H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số: 54; Quyển số: 01/2012 do Uỷ ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/02/2012 thì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà T yêu cầu được ly hôn với ông H vì quá trình chung sống không hạnh phúc, từ năm 2016 đến nay vợ chồng đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết yêu cầu của bà T chứng tỏ ông H không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T để các bên cùng ổn định cuộc sống.

[5] Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số: 176; Quyển số: 01/2012 do Uỷ ban nhân dân Phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp

ngày 24/5/2012 thì cháu Tô Thục Q – sinh ngày 17/5/2012 là con chung của bà T và ông H.

Bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Q còn nhỏ và hiện đang ở với bà T nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Q cho bà T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên để ổn định sinh hoạt, học hành của cháu Q.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu Q do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q đối với ông H do bà T không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét giải quyết, nếu sau này ông H có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a Khoản 5; điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5; điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Đặng Hồng T.

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Hồng T được ly hôn ông Tô Nguyễn Trung H.

b. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Tô Thục Q – sinh ngày 17/5/2012 cho bà Đặng Hồng T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành

niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tô Thục Q đối với ông Tô Nguyễn Trung H do bà Đặng Hồng T không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Hồng T trình bày không có, nếu sau này ông Tô Nguyễn Trung H có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

2/ Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Đặng Hồng T chịu, được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Đặng Hồng T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008594 ngày 3/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tô Nguyễn Trung H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận :
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
-Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương